

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 13-9-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh .

Ông Nguyễn Bá Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HUỲNH NGỌC S**, sinh ngày 16/8/1985 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1950; Có vợ là Lê Thị Thái U, sinh năm 1981 và có 01 người con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2023/TA-LCĐKNCC ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH K.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoài P – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài P1 – sinh năm 1969 – Chức vụ: Quản lý đội xe của Công ty TNHH K – Xin xét xử vắng mặt.

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 29/8/2023 của Giám đốc Công ty TNHH K).

- Người làm chứng: Anh Lê Hoàng Gia C, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2023, tiếp nhận tin báo của người dân về việc có đối tượng tàng trữ súng tại khu vực lòng hồ S (thuộc thôn T, xã H, huyện N), Công an xã H tiến hành đến hiện trường xác minh tin báo, phát hiện trên ca bin xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 85H-001.51 do Huỳnh Ngọc S (sinh năm 1985, trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) điều khiển có 01 khẩu súng và 06 viên đạn. Trên xe lúc đó còn có Lê Hoàng Gia C (sinh năm 1997, trú: Thôn G, xã L, huyện N) nên tiến hành lập biên bản thu giữ cả súng và đạn.

Qua điều tra, xác định: Huỳnh Ngọc S là tài xế, lái xe cho Công ty TNHH K (có trụ sở tại Quốc lộ B, thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận), S được công ty giao điều khiển xe ô tô BKS 85H-001.51 để chở vật liệu xây dựng cho công trình. Cuối tháng 12/2022, trên đường chở vật liệu cho công trình tại xã M, huyện N, S gặp một người đàn ông mang theo 01 con gà, S dừng lại hỏi mua gà thì nhìn thấy trên gùi đeo trên lưng người này có 01 khẩu súng nên S hỏi mua để săn bắn chim. Hai bên thỏa thuận giá 01 con gà, 01 khẩu súng và 06 viên đạn là 2.500.000 đồng. Sau đó, S mang súng để ở ghế trên cabin ô tô BKS 85H-001.51 nhưng chưa sử dụng lần nào thì bị phát hiện, thu giữ.

Hiện vẫn chưa xác định được lai lịch của người bán súng và đạn cho S.

Tại Kết luận giám định số 1322/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của V tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Khẩu súng dài bằng kim loại màu đen gửi giám định là súng tự chế lắp ráp thủ công, cỡ nòng 5,6mm; súng sử dụng để bắn với đạn cỡ (5,6x15,5)mm, không rõ xuất xứ. Hiện tại súng có đủ bộ phận chính và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Không đủ cơ sở xác định tầm sát thương của súng.

....

- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Loại đạn này sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6 mm như: súng ám sát hình bút, K55, TOZ8 một số loại súng chế có đường kính buồng đạn 6mm.... và khẩu súng gửi giám định.

- Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn với loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm gửi giám định trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.”

Về biện pháp tư pháp:

Tạm giữ:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên thân súng có in chữ 205-55 RUGER MODEL 10/22 TACTICAL 22RL CALIBER.

- 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại cỡ (5,6x15,5)mm, đít đạn ký hiệu SB (01 viên), C (02 viên), T (03 viên). Quá trình giám định đã sử dụng hết 03 viên, còn lại 03 viên đạn có đít đạn ký hiệu T.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 13-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí

quân dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh N để xử lý theo thẩm quyền đối với:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên thân súng có in chữ 205-55 RUGER MODEL 10/22 TACTICAL 22RL CALIBER.

- 03 (Ba) viên đạn bằng kim loại cỡ (5,6x15,5)mm, đít đạn ký hiệu T

Sau khi nghe luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty TNHH K đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tình tiết vụ án đã rõ, hồ sơ đã có lời khai và sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với Biên bản xác định hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, **Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận:** Huỳnh Ngọc S là tài xế lái xe cho đội xe của Công ty TNHH K, cuối tháng 12/2022, khi đang điều khiển xe ô tô BKS 85H-001.51 (xe thuộc sở hữu của Công ty) chở vật liệu cho công trình tại xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, S đã mua 01 khẩu súng và 06 viên đạn của một người không rõ lai

lịch. Qua giám định, kết luận khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng, 06 viên đạn là đạn thể thao. Sử dụng khẩu súng trên với đạn gửi giám định có thể gây thương tích hoặc tử vong khi trúng cơ thể người.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm hại đến an toàn công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

“Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-P1 ngày 13-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, kinh tế khó khăn, vợ không lao động được, bị cáo còn phải nuôi mẹ già và con nhỏ, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự xã hội, chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý vũ khí, quân dụng. Bản thân bị cáo đủ nhận thức để biết hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng của mình là nguy hiểm và trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện.

Theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (sau đây gọi tắt là Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ), hành vi của bị cáo là hành vi bị nghiêm cấm, bị cáo không thuộc đối tượng trang bị, sử dụng vũ khí quân dụng nên lẽ ra khi có súng và đạn, bị cáo phải khai báo, giao nộp cho cơ quan quân sự, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất nhưng bị cáo không làm điều đó mà cố tình giữ lại. Tuy bị cáo khai rằng mục đích mua và giữ súng là để săn bắn chim nhưng nếu khi bị cáo sử dụng súng với đạn trúng cơ thể người có thể dẫn đến việc bị thương hoặc tử vong cho người đó. Việc các cá nhân, tổ chức không được phép nhưng vẫn cố tình tàng trữ, mua bán vũ khí là hành vi nguy hiểm, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự mà còn có thể là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây tâm lý bất an cho người dân. Để bảo vệ

trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết nên phải xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm để bị cáo ý thức về hành vi vi phạm của mình và nhằm giáo dục, phòng ngừa chung trong cộng đồng. Do đó, phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn, quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức nghiêm túc được hành vi của mình. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì từ trước đến nay bị cáo chưa từng bị xét xử, xử phạt hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi, nhân thân và hoàn cảnh gia đình.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.*”.

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy việc áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối với bị cáo đã đủ sức răn đe, hơn nữa gia đình bị cáo kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra đã tạm giữ:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên thân súng có in chữ 205-55 RUGER MODEL 10/22 TACTICAL 22RL CALIBER.

- 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại cỡ (5,6x15,5)mm, đít đạn ký hiệu SB (01 viên), C (02 viên), T (03 viên). Quá trình giám định đã sử dụng hết 03 (ba) viên, còn lại 03 (ba) viên đạn có đít đạn ký hiệu T

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy việc tịch thu, gửi giữ súng, đạn là vật chứng của vụ án và tiếp tục giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh N để xử lý theo chức năng và thẩm quyền là phù hợp.

[8] Về các đối tượng liên quan:

Quá trình điều tra không xác định được người trực tiếp bán súng và đạn cho S nên chưa có căn cứ xác định đối tượng này và bị cáo S có hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

Đối với Công ty TNHH K không biết việc S mua và cất giữ súng trên xe nên không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

Đối với Lê Hoàng Gia C là người có mặt tại thời điểm Cơ quan Công an khám xét xe. Tuy nhiên, C không biết việc S mua súng và đạn, đến khi thấy thì đã bị Công an tiến hành làm việc nên không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[9] Về án phí:

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 3, 5, 18, 63, 64, 66, 67, 69, 70 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

- Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Ngọc S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S **01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 90, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính Phủ:

- Tịch thu và tiếp tục giao 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, màu đen, trên thân súng có in chữ 205-55 RUGER MODEL 10/22 TACTICAL 22RL CALIBER và 03 (Ba) viên đạn bằng kim loại cỡ (5,6x15,5)mm, đít đạn ký hiệu T cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh N để xử lý theo thẩm quyền.

(Chi tiết cụ thể theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N và Đại đội kho vũ khí - đạn, thuộc Phòng kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh N).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc S phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Huỳnh Ngọc S quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13-9-2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQANĐT CA tỉnh Ninh Thuận;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thùy Dung